

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PL HUNG THỊNH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TƯ VẤN PL HUNG THỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PL HUNG THINH CONSULTING  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PL HUNG THINH CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109757461

**3. Ngày thành lập:** 29/09/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 72 Ngõ 508 Đường Láng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội,  
Việt Nam

Điện thoại: 0961669394

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                                | 7020(Chính) |
| 2.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                          | 6619        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt<br>- Bán buôn thủy sản<br>- Bán buôn rau, quả<br>- Bán buôn cà phê<br>- Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột | 4632        |
| 4.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                        | 4633        |
| 5.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                       | 4690        |
| 6.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                      | 4652        |
| 7.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý hàng hóa<br>Trừ hoạt động đấu giá                                                                                                                                                                | 4610        |
| 8.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                        | 4722        |
| 9.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                 | 4772        |
| 10. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                          | 7911        |
| 11. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                   | 7912        |
| 12. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                     | 7990        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 13. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>- Dịch vụ phục vụ đồ uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5629 |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7310 |
| 15. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                | 4773 |
| 16. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4789 |
| 17. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5610 |
| 18. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: khách sạn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 5510 |
| 19. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                           | 8299 |
| 20. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế<br>- Bán buôn nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện, gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục thể thao | 4649 |
| 21. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4641 |
| 22. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4771 |
| 23. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 1392 |
| 24. | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 1313 |

**6. Vốn điều lệ:** 500.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ THỊ NGỌC ANH | Việt Nam  | Tổ dân phố Đông Sơn, Thị Trấn Tiên Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam | 250.000.000           | 50,000    | 034194005991                                                                                            |         |

|   |                   |          |                                                                    |             |        |              |  |
|---|-------------------|----------|--------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | ĐẶNG THỊ THANH HẠ | Việt Nam | Thôn Hòa Nhuệ, Xã Tiên Động, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam | 250.000.000 | 50,000 | 034194006786 |  |
|---|-------------------|----------|--------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: **VŨ THỊ NGỌC ANH**

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/12/1994*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *034194005991*

Ngày cấp: *07/08/2019*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ dân phố Đông Sơn, Thị trấn Tiên Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ dân phố Đông Sơn, Thị trấn Tiên Hải, Huyện Tiên Hải, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội